



TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM THỦY SẢN VÙNG 1

Mã hiệu: QĐ01-NAF11
Lần ban hành: 03
Ngày ban hành: 01/11/2019
Tổng số trang: 09

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN

TÌNH TRẠNG CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Ngày sửa đổi	Hạng mục và tóm lược nội dung có cập nhật, sửa đổi

ĐƠN VỊ NHẬN TÀI LIỆU

Giám đốc trung tâm	✓	Phòng Chất lượng	✓
Phó Giám đốc trung tâm	✓	Phòng Kiểm nghiệm sinh học	
Thư ký QLCL	✓	Phòng Kiểm nghiệm hóa học	
Phòng HC - TH	✓		

	Biên soạn	Kiểm tra	Phê duyệt
Chức vụ	TK QLCL	Phó phòng CL	Giám đốc
Chữ ký			

1. Mục đích

Quy định này công bố nguyên tắc, điều kiện mà Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1 (gọi tắt là NAFI1) tiến hành để chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn nhằm đảm bảo các hoạt động chứng nhận này được tiến hành một cách công bằng và khách quan, phù hợp các chuẩn mực quốc tế và quy định của luật pháp .

2. Phạm vi:

Quy định này được áp dụng với dịch vụ chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật do NAFI1 tiến hành đối với các tổ chức, cá nhân đề nghị hoặc được cơ quan chủ quản chỉ định thực hiện việc chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn tại NAFI1.

3. Đối tượng:

Quy định này được áp dụng đối với NAFI1 và các tổ chức/doanh nghiệp xin chứng nhận sản phẩm.

Mọi tổ chức/doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chứng nhận trong Quy định này đều có thể đăng ký đánh giá cấp chứng nhận.

4. Các bước tiến hành đánh giá, chứng nhận sản phẩm

Các bước chuẩn bị và tiến hành đánh giá chứng nhận sản phẩm của NAFI1 tuân thủ theo mục 9 TCVN ISO/IEC 17065 đối với một tổ chức điều hành Hệ thống chứng nhận sản phẩm.

4.1. Tiếp xúc ban đầu

Trước khi tiến hành đánh giá, NAFI1 sẽ xem xét và duy trì hồ sơ xem xét việc đề nghị chứng nhận để đảm bảo rằng:

- a) Các yêu cầu đối với việc chứng nhận được xác định rõ, được lập thành văn bản và được thông hiểu;
- b) Bất kỳ sự khác biệt nào trong cách hiểu giữa NAFI1 và bên đề nghị chứng nhận đều được giải quyết; và
- c) NAFI1 thực sự có năng lực thực hiện dịch vụ chứng nhận liên quan đến phạm vi chứng nhận được đề nghị và, nếu thích hợp, làm rõ các hoạt động của bên đề nghị chứng nhận cũng như các yêu cầu đặc biệt khác (ví dụ như ngôn ngữ được bên đề nghị chứng nhận sử dụng).

NAFI1 cung cấp đầy đủ và chi tiết mọi thông tin về điều kiện, chi phí, nội dung, thủ tục chứng nhận, khả năng các bên và các yêu cầu cần thiết khác cho khách hàng và mọi đối tác.

4.2. Hồ sơ đăng ký chứng nhận

4.2.1. Cơ sở có sản phẩm cần chứng nhận nộp Hồ sơ tại trụ sở NAFI1. Hồ sơ gồm:

- a) Đơn đăng ký đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn
- b) Văn bản thể hiện tính pháp lý của cơ sở
- c) Các tài liệu khác của cơ sở sản xuất (nếu có).

4.2.2 Xem xét đăng ký

Sau khi nhận hồ sơ, chậm nhất sau 03 ngày làm việc NAFI1 sẽ thông báo để Cơ sở bổ sung thông tin còn thiếu (nếu cần) hoặc thông báo về thời điểm NAFI1 và khách hàng có thể bàn cụ thể về Hợp đồng đánh giá chứng nhận. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, cơ sở cần bổ sung trong thời hạn 30 ngày. Nếu quá hạn đó, việc tiếp nhận sẽ được xem như làm lại từ đầu.

4.3. Chuẩn bị đánh giá

4.3.1. Khảo sát cơ sở (nếu cần)

Phòng CL báo cáo Lãnh đạo NAFI1 tổ chức triển khai khảo sát tại hiện trường (nếu cần).

4.3.2. Xem xét nguồn lực

Trước khi tiến hành đánh giá, NAFI1 xem xét tất cả các yêu cầu cho việc chứng nhận nhằm bảo đảm rằng:

a) Các yêu cầu cho việc chứng nhận như tiêu chuẩn và điều kiện thử nghiệm sản phẩm của Cơ sở được xác định, hệ thống đảm bảo chất lượng được lập thành văn bản, áp dụng và được thông hiểu;

b) Mọi thông tin sai lệch đã được xử lý.

c) Căn cứ theo tiêu chuẩn/ quy chuẩn được chọn làm cơ sở cho việc chứng nhận sản phẩm phù hợp, NAFI1 phải đảm bảo:

- Có chuyên phù hợp với lĩnh vực chứng nhận

- Có quy trình đánh giá, quy trình lấy mẫu, cách đánh giá và luận chứng để dựa theo kết quả thử nghiệm mẫu điển hình, dựa theo hồ sơ và thực trạng của các điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở sản xuất kinh doanh để có đủ cơ sở xác định sự phù hợp của sản phẩm đó theo tiêu chuẩn/ quy chuẩn đã nêu.

4.3.3. Thành lập Đoàn, lập kế hoạch đánh giá

4.3.3. NAFI1 lập dự kiến chi phí đánh giá, đề xuất Phòng thử nghiệm (*ngoại trừ trường hợp việc chứng nhận sự phù hợp của loại sản phẩm này đã được cơ quan chủ quản chỉ định phòng thử nghiệm hoặc khách hàng lựa chọn*), lập kế hoạch đánh giá, danh sách Đoàn chuyên gia đánh giá .v.v và trao đổi với Cơ sở đăng ký chứng nhận để xem xét, thống nhất.

4.3.4 Sau khi Cơ sở đồng ý với kế hoạch đánh giá, NAFI1 ban hành Quyết định thành lập Đoàn đánh giá

4.3.5. Trường hợp cơ sở sản xuất không đồng ý với kế hoạch đánh giá, NAFI1 trao đổi thêm thông tin với cơ sở sản xuất để thống nhất và điều chỉnh. Kế hoạch đánh giá sau khi điều chỉnh được gửi tới cơ sở được đánh giá.

4.4. Đánh giá

4.4.1. Quá trình đánh giá chứng nhận sản phẩm được tiến hành tùy thuộc phương thức chứng nhận áp dụng đối với sản phẩm được chứng nhận. Phương thức

chứng nhận được quy định chi tiết trong Thông tư số 28/2012/TT-BHKCN, ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Đối với chứng nhận sản phẩm trồng trọt dùng làm thực phẩm (VietGAP): NAFI1 áp dụng phương thức 6: đánh giá và giám sát hệ thống quản lý.

- Đối với chứng nhận sản phẩm chăn nuôi (VietGAHP): NAFI1 áp dụng phương thức 3: Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất;

- Đối với chứng nhận sản phẩm hàng hóa khác: NAFI1 áp dụng phương thức 5 cho mọi đăng ký chứng nhận sản phẩm hoặc trừ khi có thỏa thuận khác. Phương thức chứng nhận khác có thể được áp dụng sau khi có sự trao đổi, thống nhất giữa NAFI1, doanh nghiệp xin chứng nhận và cơ quan công nhận.

- Đánh giá chứng nhận sản phẩm theo phương thức 5: Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất:

- Quá trình đánh giá bao gồm:

a) Lấy mẫu sản phẩm (áp dụng với phương thức 3,5)

b) Thử nghiệm (áp dụng với phương thức 3,5)

c) Đánh giá báo cáo thử nghiệm. (áp dụng với phương thức 3,5 và phương thức 6 (nếu có mẫu))

d) Đánh giá đảm bảo chất lượng của quá trình sản xuất (áp dụng với phương thức 3,5,6)

e) **Xem xét kết quả thực hiện hành động khắc phục (nếu có)**

e) Thẩm xét hồ sơ chứng nhận

e) Ra quyết định chứng nhận/duy trì/hủy bỏ/mở rộng/thu hẹp.

g) Cho phép sử dụng chứng chỉ và biểu tượng chứng nhận.

h) Đánh giá giám sát quá trình sản xuất và hệ thống đảm bảo chất lượng tại nhà máy.

i) Đánh giá giám sát sản phẩm trên thị trường (áp dụng với phương thức 5)

4.4.2. Quá trình đánh giá được tiến hành như sau:

a) Đoàn chuyên gia đánh giá tiến hành xem xét các tài liệu liên quan đến hệ thống chất lượng/hồ sơ sản xuất và tiến hành đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng tại địa điểm sản xuất của Cơ sở. Đối với Cơ sở có hệ thống chất lượng đã được chứng nhận, NAFI1 sẽ không đánh giá chi tiết các điều kiện đảm bảo chất lượng mà chỉ đánh giá quá trình kiểm soát chất lượng sản phẩm.

b) NAFI1 chỉ tiến hành việc lấy mẫu thử nghiệm và đánh giá mẫu điển hình nếu cơ sở đã đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng (áp dụng với phương thức 3,5)

c) Trường hợp NAFI1 phát hiện Cơ sở vẫn có một số sự không phù hợp liên quan điều kiện đảm bảo chất lượng thì chỉ khi NAFI1 xác định, cơ sở có khả năng khắc phục những sự không phù hợp này và bản thân Cơ sở cũng cam kết sẽ khắc phục

chúng thì NAFI1 sẽ lập phiếu yêu cầu khắc phục. Kết quả khắc phục của Cơ sở sẽ là bằng chứng bắt buộc trong giai đoạn đánh giá về

4.4.3. Lấy mẫu thử nghiệm và đánh giá mẫu điển hình

a) Đoàn chuyên gia đánh giá căn cứ theo yêu cầu của tiêu chuẩn sản phẩm và đặc thù tại thời điểm hiện tại của sản phẩm/các lô sản phẩm để lấy mẫu điển hình các sản phẩm thử nghiệm. Đoàn tiến hành giám sát hoặc tự kiểm tra thử nghiệm tại chỗ/ tại cơ sở của cơ sở được đánh giá (nếu có). Việc lấy mẫu, theo dõi thử nghiệm, đánh giá kết quả thử nghiệm được tiến hành đúng theo các nội dung đã nêu trong tiêu chuẩn lấy mẫu tương ứng.

b) Các mẫu sản phẩm đã được Đoàn đánh giá lấy sẽ được gửi để thử tại các tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc được chỉ định mà NAFI1 và Cơ sở đã trao đổi thống nhất.

c) Căn cứ kết quả thử và cách kết luận, xử lý đã nêu trong Tiêu chuẩn/các quy định của các bộ chuyên ngành liên quan, Đoàn đánh giá sẽ quyết định về sự phù hợp của kết quả thử hoặc quyết định cần thử nghiệm mẫu bổ sung hoặc quyết định sẽ quay lại cơ sở sau thời gian nào đó để lấy mẫu đánh giá lần 2.

4.5. Báo cáo đánh giá

a) Kết thúc quá trình đánh giá, Đoàn chuyên gia đánh giá lập báo cáo đánh giá để gửi cho Cơ sở được đánh giá và gửi về NAFI1 để thẩm xét và quyết định chứng nhận.

b) Trong trường hợp có những điểm không phù hợp, cơ sở được đánh giá phải nêu rõ các biện pháp khắc phục cụ thể trong thời gian xác định. Sau khi thực hiện các biện pháp khắc phục trong thời hạn đã định, cơ sở thông báo bằng văn bản đến NAFI1 để xem xét chấp nhận hay phải tiến hành đánh giá lại. Nếu Cơ sở không tuân thủ, NAFI1 xem như cơ sở tự ý huỷ bỏ việc xin chứng nhận.

4.6. Quyết định chứng nhận

a) Người được phân công thẩm xét tiến hành thẩm xét hồ sơ đánh giá để đảm bảo rằng các hoạt động đánh giá đã diễn ra theo đúng yêu cầu, đúng thủ tục. Đồng thời, nếu có các điểm không phù hợp thì các điểm không phù hợp đều đã được Cơ sở khắc phục một cách kịp thời, thích hợp.

b) Người được phân công soạn thảo Giấy chứng nhận trình Giám đốc NAFI1 xem xét, ký.

c) Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không quá 03 năm kể từ ngày cấp.

5. Đánh giá giám sát

5.1. Tàn xuất giám sát: Trong thời gian hiệu lực chứng nhận, NAFI1 sẽ tiến hành đánh giá giám sát việc duy trì sự phù hợp của hệ thống, sản phẩm được chứng nhận so với các yêu cầu chứng nhận theo định kỳ 12 tháng/lần kể từ ngày đầu của hiệu lực chứng nhận hoặc giám sát đột xuất.

5.2. Nội dung đánh giá giám sát: tùy thuộc vào sản phẩm và hệ thống được chứng nhận theo các nguyên tắc: các lần giám sát sẽ đánh giá một phần các yêu cầu của hệ thống đảm bảo chất lượng liên quan sản phẩm chứng nhận và thử nghiệm mẫu sản phẩm lấy tại nơi sản xuất và/hoặc trên thị trường.

5.3. Nội dung cụ thể của từng lần đánh giá giám sát sẽ được NAFI1 thông báo cho cơ sở được chứng nhận qua kế hoạch đánh giá giám sát.

5.4. Quá trình đánh giá được thực hiện tương tự cuộc đánh giá chứng nhận ban đầu quy định tại mục 4.4. của quy định này.

5.5. Tổ chức/doanh nghiệp được chứng nhận phải khắc phục các điểm không phù hợp trong thời gian 1 tháng kể từ ngày đánh giá giám sát. Khi không thực hiện sẽ bị xem xét đình chỉ hoặc huỷ bỏ chứng nhận (quy định mục 10 và mục 11 của quy định này).

6. Đánh giá chứng nhận lại:

6.1. Hai tháng trước khi hết hiệu lực chứng nhận, NAFI1 sẽ thông báo để tổ chức/doanh nghiệp tiến hành các thủ tục đăng ký đánh giá, cấp lại chứng chỉ mới.

6.2. Việc đánh giá lại sẽ được tiến hành theo các bước như đối với đánh giá ban đầu. Chứng chỉ cấp lại có giá trị không quá 03 năm tiếp theo.

7. Mở rộng phạm vi chứng nhận:

7.1. Phạm vi chứng nhận được xác định bởi kiểu hoặc loại khác được sản xuất trong cùng dây chuyền và theo cùng một tiêu chuẩn ghi trên Giấy chứng nhận

7.2. Sau khi được chứng nhận, tổ chức/doanh nghiệp được chứng nhận có thể yêu cầu mở rộng phạm vi chứng nhận các sản phẩm khác vào bất cứ thời gian nào.

7.3. Quá trình đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận có thể được thực hiện trong các cuộc đánh giá giám sát, đánh giá chứng nhận lại hoặc một cuộc đánh giá độc lập theo yêu cầu của tổ chức được chứng nhận.

8. Thu hẹp phạm vi chứng nhận

Phạm vi chứng nhận có thể bị thu hẹp nếu kết quả đánh giá cho thấy tổ chức/doanh nghiệp được chứng nhận không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chứng nhận đối với phạm vi đã đăng ký hoặc đã được chứng nhận.

9. Đình chỉ chứng nhận:

NAFI1 sẽ đình chỉ tạm thời Giấy chứng nhận nhưng không quá 6 tháng trong các trường hợp sau đây:

- a) Tiêu chuẩn dùng để chứng nhận được sửa đổi hoặc thay thế ;
- b) Sản phẩm được chứng nhận không phù hợp với các tiêu chuẩn tương ứng hoặc vi phạm Quy định nguyên tắc, điều kiện chứng nhận này;
- c) Cơ sở sử dụng sai mục đích Giấy chứng nhận hoặc Dấu hợp chuẩn;
- d) Không thực hiện các yêu cầu về hành động khắc phục được chấp nhận trong đúng thời gian quy định.
- e) Cơ sở không bố trí để NAFI1 thực hiện cuộc đánh giá giám sát định kỳ theo quy định 12 tháng/ 01 lần.

f) Các trường hợp khác như có những hành vi làm ảnh hưởng xấu tới hoạt động chứng nhận... sẽ do NAFI1 xem xét, quyết định.

NAFI1 sẽ thông báo bằng văn bản cho Cơ sở việc đình chỉ tạm thời sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận cũng như các biện pháp mà Cơ sở cần thực hiện

10. Huỷ bỏ/ thu hồi Giấy chứng nhận:

11.1. NAFI1 sẽ huỷ bỏ hiệu lực chứng nhận, thu hồi Giấy chứng nhận và huỷ bỏ mọi thoả thuận về việc cho phép sử dụng Dấu chứng nhận trong các trường hợp sau:

- a) Nếu việc giám sát sau chứng nhận chỉ ra sự không phù hợp ở mức độ nghiêm trọng của sản phẩm được chứng nhận đối với tiêu chuẩn áp dụng;
- b) Cơ sở ngừng sản xuất sản phẩm được chứng nhận quá 12 tháng;
- c) Cơ sở không duy trì điều kiện đảm bảo chất lượng theo Quy định;
- d) Cơ sở không muốn được tiếp tục duy trì việc chứng nhận;
- e) Cơ sở ngừng sản xuất kinh doanh quá 12 tháng;
- f) Cơ sở không thể đáp ứng các qui định của hệ thống chứng nhận này, hoặc theo sự thoả thuận giữa NAFI1 với cơ sở;
- g) Cơ sở không thực hiện các cam kết về tài chính với NAFI1.

h) Sau thời hạn 04 tuần kể từ ngày nhận được thông báo đình chỉ tạm thời, mà Cơ sở không có văn bản giải trình về biện pháp khắc phục sẽ được tiến hành hoặc Cơ sở không thực hiện đầy đủ các biện pháp khắc phục;

- i) Theo đề nghị của Cơ sở.

Quyết định huỷ bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận của NAFI1 sẽ được thông báo cho Cơ sở, các tổ chức liên quan và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

11.2. Khi Giấy chứng nhận hết hạn hoặc bị huỷ bỏ, Cơ sở phải:

- a) Ngừng sử dụng Giấy chứng nhận và ngừng tuyên bố về chứng nhận của NAFI1 trong các hoạt động có liên quan;
- b) Ngừng sử dụng Dấu hợp chuẩn trên tất cả sản phẩm hoặc bao bì được sản xuất kể từ ngày quyết định có hiệu lực;
- c) Thực hiện các biện pháp cần thiết để loại bỏ Dấu chứng nhận trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm còn tồn kho hoặc đang lưu thông trên thị trường;
- d) Ngừng mọi hình thức quảng cáo về việc được chứng nhận và cấp Dấu hợp chuẩn của sản phẩm;
- e) Hoàn trả lại Giấy chứng nhận cho NAFI1.

11. Thay đổi yêu cầu chứng nhận:

11.1. Khi có sự thay đổi về tiêu chuẩn, qui định hay thủ tục chứng nhận, NAFI1 sẽ thông báo cho Cơ sở những thay đổi đó và đồng thời quy định một thời gian hợp lý để Cơ sở có thể điều chỉnh các quá trình, các thủ tục cho phù hợp với các yêu cầu đã thay đổi.

11.2. Nếu Cơ sở không có khả năng đáp ứng được các thay đổi này, NAFI1 có thể yêu cầu Cơ sở ngừng sử dụng Dấu chứng nhận cho đến khi Cơ sở tiếp tục thỏa mãn các điều kiện, hoặc cho đến khi khiếu nại của Cơ sở được giải quyết

12. Từ chối chứng nhận:

NAFI1 từ chối chứng nhận trong các trường hợp sau:

- a) Cơ sở đăng ký chứng nhận sản phẩm nằm ngoài danh mục đăng ký lĩnh vực hoạt động của Trung tâm, hoặc;
- b) Cơ sở không thể đáp ứng các qui định của tiêu chuẩn chứng nhận, hoặc;
- c) Cơ sở không thực hiện thanh toán tài chính theo hợp đồng thỏa thuận với NAFI1.

13. Giấy chứng nhận và biểu tượng chứng nhận sản phẩm.

Sau khi sản phẩm được chứng nhận, Cơ sở được cấp Giấy chứng nhận phù hợp và được sử dụng biểu tượng chứng nhận sản phẩm. Cách ghi, sử dụng biểu tượng chứng nhận sản phẩm và Dấu hợp chuẩn được NAFI1 nêu chi tiết trong văn bản hướng dẫn sử dụng Dấu hợp chuẩn của NAFI1.

14. Trách nhiệm của cơ sở:

14.1. Việc sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hợp chuẩn phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Không được sử dụng theo cách thức có thể làm mất uy tín của NAFI1 và có bất kỳ một công bố sai lệch, hiểu nhầm, lừa dối nào liên quan đến sản phẩm được chứng nhận;
- b) Không được sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu hợp chuẩn theo cách có thể gây nên sự nhầm lẫn;
- c) Tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận của NAFI1 khi giới thiệu sản phẩm của Cơ sở trên các phương tiện thông tin, quảng cáo.

14.2. Cơ sở có sản phẩm được chứng nhận không được chuyển nhượng Giấy chứng nhận và Dấu hợp chuẩn cho một cơ sở hoặc một pháp nhân khác.

14.3. Cơ sở có sản phẩm được chứng nhận phải đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sản phẩm phù hợp với các yêu cầu đã nêu trong tiêu chuẩn áp dụng và duy trì các điều kiện đảm bảo chất lượng phù hợp với các yêu cầu quy định.

14.4. Việc sản phẩm của Cơ sở được NAFI1 chứng nhận không có nghĩa NAFI1 chịu trách nhiệm đảm bảo sản phẩm của Cơ sở được chứng nhận phù hợp với các yêu cầu đã nêu trong tiêu chuẩn áp dụng.

14.5. Cơ sở xin chứng nhận sản phẩm phù hợp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, và tạo điều kiện cần thiết để Đoàn chuyên gia đánh giá, kể cả chuyên gia của Tổ chức công nhận thực hiện nhiệm vụ trong quá trình đánh giá và giám sát.

14.6. Cơ sở thông báo bằng văn bản cho NAFI1 1 về các thay đổi (nếu có) đối với sản phẩm, quá trình sản xuất hoặc các điều kiện đảm bảo chất lượng có thể ảnh hưởng đến sự phù hợp của sản phẩm.

14.7. Cơ sở được chứng nhận phải:

- a) Lưu giữ toàn bộ các ý kiến phản ánh, khiếu nại liên quan đến sản phẩm được chứng nhận và phải sẵn sàng cung cấp cho NAFI1 nếu có yêu cầu;

b) Tiến hành các biện pháp thích hợp để xử lý các khiếu nại và thiếu sót đối với sản phẩm hay dịch vụ ảnh hưởng đến sự phù hợp với các yêu cầu của chứng nhận;

c) Lập hồ sơ các biện pháp khắc phục đã tiến hành và kết quả thực hiện.

15. Quyền của cơ sở được chứng nhận:

Cơ sở có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận và Dấu hợp chuẩn được quyền:

a) Quảng cáo sản phẩm đã được chứng nhận trên các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Sử dụng Dấu hợp chuẩn trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm đã được chứng nhận;

c) Được sử dụng Giấy chứng nhận làm bằng chứng cho hồ sơ kỹ thuật, đấu thầu;

d) Sử dụng kết quả chứng nhận để công bố chất lượng hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn/ Quy chuẩn theo yêu cầu của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

e) Có thể được Cơ quan có thẩm quyền xét để được miễn hoặc giảm kiểm tra về chất lượng;

f) Được NAFI1 công bố trong Danh bạ sản phẩm của cơ sở được chứng nhận trên các phương tiện thông tin.

16. Bảo mật

NAFI1 có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin kinh tế, kỹ thuật.... có liên quan đến Cơ sở xin chứng nhận. Các chuyên gia tham gia vào quá trình đánh giá của NAFI1 đều phải ký cam kết bảo mật thông tin khi thực hiện nhiệm vụ.

17. Khiếu nại

Cơ sở muốn khiếu nại về công tác đánh giá và chứng nhận sản phẩm phù hợp có thể gửi đơn khiếu nại cho NAFI1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn, NAFI1 sẽ xem xét, xử lý và thông báo bằng văn bản đến Cơ sở.

18. Chi phí

Cơ sở xin chứng nhận sản phẩm phải trả chi phí đánh giá, chứng nhận, giám sát, thử nghiệm và các chi phí khác theo thỏa thuận và quy định khác của Nhà nước cho NAFI1.